

Cascading Style Sheet

A dark blue diagonal gradient bar that starts from the bottom left and extends towards the top right, covering the lower half of the slide.

Nội dung

1. Giới thiệu CSS
2. Cách sử dụng CSS trong HTML
3. Bộ chọn CSS
4. Các thuộc tính cơ bản

Giới thiệu CSS



Giới thiệu CSS

- Viết tắt của : Cascading Style Sheet
- Version hiện tại: CSS3
- Là nơi quản lý và điều khiển các kiểu “style”
- Mô tả sự xuất hiện của một tài liệu HTML như khi nó được hiển thị trên màn hình và thậm chí cả khi in
- Có thể xác định chính xác vị trí xuất hiện của từng phần tử trên trang và cả các hiệu ứng đặc biệt

Lợi ích của CSS

- Nạp chồng trình duyệt
- Bố trí layout của trang
- Có thể sử dụng lại ở nhiều trang



```
body {  
  font: x-small;  
  background: #  
  color: black;  
  margin: 0;  
  padding: 0;
```

Cách sử dụng CSS trong HTML



Cách sử dụng CSS trong HTML

- Sử dụng trực tiếp trong các thẻ thông qua thuộc tính “style”
- Sử dụng trong cặp thẻ <style>
- Sử dụng như một file độc lập có phần mở rộng .css

Sử dụng trực tiếp

- Tất cả các thẻ đều có hỗ trợ thuộc tính “style”
- Định nghĩa 1 hoặc nhiều cặp giá trị bên trong style
- Quy tắc

```
style="key: value; key: value;..."
```


Sử dụng trực tiếp

- Ví dụ

```
<p style="color: red; font-size: 14px;">Hello</p>
```

```
<div style="color: #fff; background-color: #000;  
font-size: 14px; width: 300px; height: 300px">  
    Box 1  
</div>
```

Sử dụng trong cặp thẻ <style>

- Viết script cho toàn bộ trang
- Sử dụng bộ chọn (selector)
- Toàn bộ script nằm trong thẻ <style>
- Quy tắc

```
<style>
  selector {
    key: value;
    key: value;
  }
</style>
```

Bộ chọn CSS

- Bộ chọn (selector) là cách để lựa chọn các thẻ hay các thành phần trên trang được áp dụng bằng kiểu.
- Có 2 loại bộ chọn (selector)
 - Bộ chọn đơn
 - Bộ chọn ngữ cảnh

Bộ chọn CSS

- Bộ chọn đơn bao gồm
 - Bộ chọn phần tử HTML
 - Bộ chọn Class
 - Bộ chọn ID

Bộ chọn CSS

- Bộ chọn phần tử HTML: sử dụng tên thẻ để xác định các phần tử trong trang được áp dụng bằng kiểu
- Ví dụ

```
<style>
  h1 {
    color: red;
    font-size: 24px;
  }
</style>
```

Bộ chọn Class

- Sử dụng thuộc tính CLASS của HTML để xác định các phần tử được áp dụng bằng kiểu
- Nhiều phần tử có thể sử dụng chung một CLASS
- Để khai báo bộ chọn Class sử dụng dấu “.” , theo sau là tên class

Bộ chọn CSS

Ví dụ

```
<style>
  .box {
    color: red;
    width: 300px;
    height: 300px;
    Background-color: gray;
  }
</style>

<div class="box"> Box 1 </div>
<p class="box"> Box 2 </p>
```

Bộ chọn ID

- Sử dụng thuộc tính ID của HTML để xác định các phần tử được áp dụng bằng kiểu
- Thường được sử dụng cho 1 phần tử duy nhất trên trang
- Để khai báo bộ chọn ID sử dụng dấu “#” , theo sau là tên ID

Bộ chọn ID

Ví dụ

```
<style>
  #menu {
    color: #fff;
    width: 100%;
    height: 80px;
    background-color: #000;
  }
</style>

<div id="menu">
  ...
</div>
```

Bộ chọn CSS

- Bộ chọn ngữ cảnh chỉ đến ngữ cảnh của phần tử
- Điều này dựa trên khái niệm kế thừa, phần tử con kế thừa kiểu được gán cho phần tử cha
- Một ví dụ điển hình là phần tử `<body>`, khi thêm một phần tử vào thẻ `<body>`, mỗi phần tử bên trong sẽ kế thừa các kiểu của phần tử `<body>`

Bộ chọn ngữ cảnh

Ví dụ

```
<style>
  #menu li {
    color: #fff;
  }
</style>

<div id="menu">
  <li> Item 1 </li>
  <li> Item 2 </li>
  <li> Item 3 </li>
</div>
```

Sử dụng file riêng

- Sử dụng 1 script cho toàn bộ trang giống như cách viết trong <style>
- Tách toàn bộ nội dung ra file có phần mở rộng .css
- Sử dụng thẻ <link> để liên kết đến nội dung script
- Quy tắc

```
<link rel="stylesheet" href="path/to/css/file" />
```

**** Lưu ý: thẻ <link> thường được đặt trong phần <head> của trang**

Các thuộc tính cơ bản



Các thuộc tính cơ bản

Attribute	CSS name
Font properties	font
	font-size
	font-style
Text properties	text-align
	text-indent
	vertical-align

Các thuộc tính cơ bản

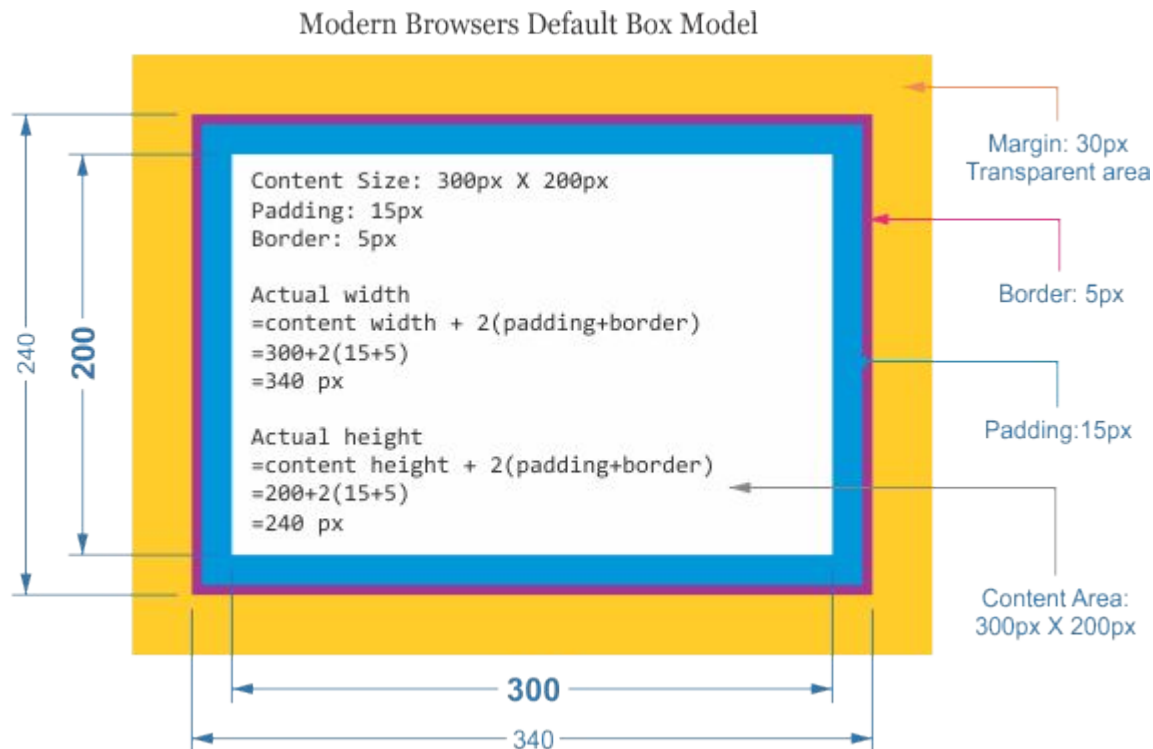
Attribute	CSS name
Box properties	border
	border-width
	border-bottom
	border-color
Positioning properties	clip
	height
	left
	top
	z-index

Các thuộc tính cơ bản

Phân biệt margin - padding



Các thuộc tính cơ bản



Các thuộc tính cơ bản

Tham khảo

<https://htmlcheatsheet.com/css/>